

Số:70/QĐ-MNMC3

Móng Cái 3, ngày 17 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường
Năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MÓNG CÁI 3

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Thủ tướng chính phủ về “Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Bộ luật Lao động năm 2019; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục Công lập; Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều lệ trường mầm non; Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025.

Căn cứ nghị quyết hội nghị nhà giáo-cán bộ quản lý- người lao động năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Tổ trưởng chuyên môn các tổ khối trong nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Mầm non Móng Cái 3”.

Điều 2. Quy chế này là căn cứ để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý, giám sát, kiểm tra và thực hiện quyền làm chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; đảm bảo công khai, minh bạch, phát huy trí tuệ tập thể, xây dựng môi trường giáo dục đoàn kết – dân chủ – kỷ cương – trách nhiệm – sáng tạo.

Điều 3. Các ông (bà) phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Tổ văn phòng, bộ phận kế toán – tài chính, văn thư và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Móng Cái 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

T/M NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG



Hà Bích Thủy

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non Móng Cái 3

(Ban hành kèm theo QĐ số 70 /QĐ-MNMC3 ngày 17/11/2025 của trường MN Móng Cái 3)

CHƯƠNG I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường.

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong mọi hoạt động của nhà trường; tạo điều kiện để các thành viên được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát và được thụ hưởng những quyền lợi chính đáng theo quy định.

2. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

3. Tăng cường đoàn kết nội bộ, củng cố niềm tin của đội ngũ đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ, Ban giám hiệu; phát huy tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Tạo sự đồng thuận giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng, phát huy vai trò phối hợp, huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

Điều 2: Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của hội đồng sư phạm nhà trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

3. Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường, nhất là các nội dung liên quan đến: tài chính, ngân sách, thu – chi đầu năm học, mua sắm – sửa chữa cơ sở vật chất, các khoản đóng góp, chế độ chính sách đối với CB-GV-NV và trẻ em.

CHƯƠNG II

DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

MỤC 1. TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, CÁC PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điều 3: Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng bộ, cơ quan quản lý cấp trên và tập thể nhà trường về việc tổ chức, triển khai và thực hiện Quy chế dân chủ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

3. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và công khai theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT, bao gồm: Công khai cam kết chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng; Công khai thu – chi tài chính, các khoản đóng góp của cha mẹ trẻ; Công khai tuyển sinh, tổ chức nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ; Công khai việc mua sắm, sửa chữa, sử dụng tài sản công; Công khai chế độ, chính sách đối với CB-GV-NV và trẻ em.

4. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia ý kiến, được thảo luận và quyết định các nội dung theo thẩm quyền đánh, tham gia đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả.

5. Lắng nghe ý kiến, giải quyết khiếu nại, phản ánh của nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Khi nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi. Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

6. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường.

9. Chỉ đạo tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động của nhà trường mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của các Phó Hiệu trưởng

1. Giúp Hiệu trưởng triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, chịu trách nhiệm về

các lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện đúng nguyên tắc công khai – minh bạch – đúng quy định.

2. Phối hợp với các tổ chuyên môn, đoàn thể và giáo viên trong việc tổ chức họp dân chủ, lấy ý kiến tập thể, triển khai các hoạt động dân chủ theo kế hoạch chung của nhà trường.

3. Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc giải quyết kiến nghị, đề xuất của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh; đảm bảo thông tin hai chiều đầy đủ, chính xác.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại các tổ chuyên môn, bếp ăn, văn phòng; báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng biện pháp xử lý khi phát hiện sai sót, thiếu minh bạch.

5. gương mẫu trong thực hiện dân chủ, tôn trọng ý kiến tập thể, giữ gìn đoàn kết nội bộ; không lợi dụng quyền hạn gây sức ép, tạo áp lực hoặc làm mất dân chủ tại nơi làm việc.

6. Thực hiện nhiệm vụ báo cáo định kỳ và đột xuất với Hiệu trưởng về tình hình thực hiện dân chủ trong phạm vi được phân công; góp phần duy trì môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm.

MỤC 2.

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG, VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 5: Trách nhiệm của nhà giáo, nhân viên, người lao động:

1. Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Chủ động đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường vững mạnh, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, hội nghị nhà giáo, CBQL, NLD.

3. Báo cáo Ban giám hiệu khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của nhà trường.

Điều 6. Trách nhiệm của đoàn thanh niên

1. Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của đoàn thanh niên, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành và các nội dung liên quan đến thực hiện dân chủ trong nhà trường.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, phát huy tiếng nói của đoàn viên, thanh niên; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của lực lượng trẻ trong nhà trường.

4. Phối hợp chặt chẽ với Đảng bộ, Chi bộ, Ban Giám hiệu trong việc tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động tập thể; hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm lớp.

1. Đại diện cho cha mẹ học sinh của lớp, phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ và phong trào của lớp.

2. Phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ bằng việc thu thập ý kiến của phụ huynh, phản ánh trung thực với giáo viên và Ban Giám hiệu; tuyệt đối không tự ý đưa ra yêu cầu trái quy định.

3. Tham gia giám sát các nội dung công khai của nhà trường, nhất là các khoản thu – chi, chế độ chính sách đối với trẻ và công tác bán trú; đảm bảo thực hiện đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT về vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Không vận động thu các khoản ngoài quy định, không ép buộc, gợi ý phụ huynh đóng góp tự nguyện; mọi hoạt động hỗ trợ nhà trường phải đảm bảo tự nguyện, công khai và đúng quy định pháp luật.

5. Tuyên truyền, vận động phụ huynh phối hợp tốt với nhà trường, hỗ trợ tổ chức các sự kiện, hoạt động trải nghiệm, phong trào thi đua... của lớp và trường.

6. Đại diện tham dự các cuộc họp phụ huynh đầu năm, giữa năm, cuối năm, phản ánh nguyện vọng của phụ huynh và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường dân chủ – thân thiện – trách nhiệm.

7. Thực hiện nêu gương trong chấp hành nội quy nhà trường, giữ gìn hình ảnh phụ huynh văn minh, hợp tác, có trách nhiệm.

MỤC 3.

NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 9. Những việc hiệu trưởng phải công khai

Thực hiện công khai theo thông tư 09/2024 ngày 06/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại mục I, điều 4, điều 5 và mục II, điều 6, điều 7, cụ thể như sau:

1. Công khai Thông tin chung về nhà trường, bao gồm:

a) Công khai tên trường, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử của nhà trường; loại hình giáo dục, tên cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp (Biển tên trường).

b) Công khai sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường thông qua chiến lược phát triển nhà trường.

c) Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường; thông tin người đại diện pháp luật (họ tên, chức vụ, địa chỉ, nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử).

d) Công khai tổ chức bộ máy nhà trường; Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; các tổ chức trong nhà trường; công khai họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường.

e) Công khai các kế hoạch, quy chế: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; quy chế dân chủ; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế thi đua khen thưởng; quy chế chuyên môn; quy chế làm việc; quy chế văn hoá công sở; quy chế quản lý và sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi;...

2. Công khai thu, chi tài chính

- a) Công khai nguồn kinh phí ngân sách nhà nước;
- b) Công khai các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 từ gia đình người học;
- c) Công khai nguồn kinh phí thực hiện xã hội hoá được trong năm học (nếu có);
- d) Công khai chế độ chính sách của trẻ: danh sách trẻ được hỗ trợ học phí, các trường hợp được miễn/giảm học phí theo quy định (nếu có).
- e) Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Công khai Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo

- a) Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên.
- b) Thông tin về cơ sở vật chất.
- c) Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục.

4. Công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

a) Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tuyển sinh; Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội; thực đơn hàng ngày của trẻ...

b) Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của năm học trước; kết quả thực hiện phổ cập GDMNCTENT; số trẻ khuyết tật trên địa bàn ra lớp.

Điều 10. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

- a) Niêm yết công khai trên Website nhà trường, trên bảng công khai hội trường, Bảng công khai thực đơn;
- b) Thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của nhà trường;
- c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;
- d) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy;
- đ) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường: Zalo, facebook, Website của trường.

e) Công khai trong các kỳ họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Thời điểm công khai: Tùy theo từng nội dung công khai, nhà trường thực hiện công khai tháng 10 (đầu năm học), tháng 6 (cuối năm học), tháng 01 (sau sơ kết học kỳ I) và theo các quý, tháng, tuần theo đúng quy định. Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày

b) Thời gian thực hiện công khai: (1) Công khai trực tiếp tại nhà trường, thời gian thực hiện 90 ngày; (2) Công khai trên công thông tin là 05 năm kể từ ngày niêm yết công khai.

c) Công khai trên Website của trường (quét mã QR): kế hoạch giáo dục chủ đề, trước 3 ngày trước khi thực hiện chủ đề mới, kế hoạch giáo dục tuần, ngày thực hiện công khai vào thứ 6 hàng tuần (công khai trước 3 ngày), thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước ngày thứ 6 của tuần trước;

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại thông tư 09/2024, nhà trường thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

MỤC 4.

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ PHỤ HUYNH HỌC SINH THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của nhà trường;

b) Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng của nhà trường;

c) Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường;

d) Báo cáo tổng kết của nhà trường;

đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân;

e) Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng nhà giáo người lao động;

g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động;

h) Các nội quy, quy chế của nhà trường.

2. Những việc phụ huynh học sinh tham gia ý kiến:

a) Những thông tin có liên quan đến chăm sóc, nuôi dưỡng và các khoản đóng góp theo quy định;

b) Chế độ chính sách của Nhà nước đối với người học;

c) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến người học;

d) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong nhà trường có liên quan đến người học.

Điều 12. Hình thức tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung hoạt động, nhà trường áp dụng những hình thức sau:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với hiệu trưởng.
2. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động của nhà trường;
3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động tham gia ý kiến.
4. Thông qua hộp thư điện tử của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến.

MỤC 5. NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 13. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho nhà trường.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong nhà trường.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

Điều 14. Hình thức giám sát, kiểm tra

Nhà trường tổ chức để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động giám sát, kiểm tra thông qua các hình thức sau:

1. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của nhà trường.
3. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

CHƯƠNG III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại nhà trường để công dân, tổ chức biết các nội dung sau:
 - a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
 - b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
 - c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;

d) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của nhà trường nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại phòng tiếp công dân của nhà trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 17. Đối thoại tại nhà trường

1. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần (vào dịp Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động) hoặc khi một bên có yêu cầu).

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của nhà trường.

Điều 18. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

Điều 19. Quan hệ giữa hiệu trưởng với chính quyền địa phương

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất, y tế, ANTTtrong nhà trường và quyền lợi của người học.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung theo nghị quyết của Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm.
2. Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định.
3. Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những qui định trong qui chế này phù hợp thực tế của nhà trường./.

